

GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI Ở CỘNG HOÀ LIÊN BANG ĐỨC

TS. NGUYỄN ĐỨC MINH *

1. Nhận thức chung về giáo dục quyền con người

Từ những năm 80 và nhất là từ những năm 90 của thế kỉ trước, khái niệm giáo dục quyền con người đã được nói nhiều ở Đức và được lồng ghép trong định hướng và nội dung hoạt động của nhiều cơ quan giáo dục hoặc các tổ chức đào tạo. Tuy nhiên, ở Đức không có định nghĩa chung, thống nhất về giáo dục quyền con người. Mỗi tổ chức thực hiện giáo dục quyền con người như các viện nghiên cứu quyền con người, các bộ có thẩm quyền về giáo dục, đào tạo của Liên bang và các bang trong thực hiện nhiệm vụ liên quan đến giáo dục quyền con người đều đưa ra các định nghĩa riêng của mình về giáo dục quyền con người.

Trong trong nhận thức lí luận về giáo dục quyền con người cũng có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Chẳng hạn có người đồng nhất giáo dục quyền con người với đào tạo quyền con người. Theo đó, đào tạo quyền con người định hướng tới sự khuyến khích văn hoá quyền con người và đóng góp vào sự chú ý, bảo vệ và đòi hỏi quyền con người.⁽¹⁾ Đào tạo quyền con người mang lại cho người được đào tạo năng lực thực hiện các quyền của họ đồng thời chú ý quyền của người khác.

Có quan niệm khác và phân loại giáo dục quyền con người theo các tiêu chí khác như: Giáo dục quyền con người theo kiểu giải thích một cách rõ ràng, giáo dục quyền con

người ẩn và giáo dục quyền con người theo nghĩa phổ thông.⁽²⁾

Cách giáo dục thứ nhất có nghĩa là sự giao tiếp mang tính sư phạm của quyền con người dưới sự kết nối một cách rõ ràng với Tuyên ngôn về quyền con người đã được Liên hợp quốc thông qua năm 1948 cũng như các hiệp định, các hiến chương, các nghị quyết và khuyến nghị về quyền con người. Trong cách giáo dục này, người ta cũng giới thiệu cội nguồn lịch sử quyền con người.

Giáo dục quyền con người ẩn có nghĩa là sự diễn đạt mang tính sư phạm về nhân phẩm con người và các hình thức xử sự của con người bắt nguồn từ đó để giải thích cội nguồn lịch sử cũng như nội dung các hiệp định, hiến chương, nghị quyết phát triển từ Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về quyền con người năm 1948.

Giáo dục quyền con người theo tiêu chí thứ ba diễn tả giao tiếp sư phạm cùng với con người. Quyền con người thực chất là sự cụ thể hoá nhân phẩm con người, vì vậy trong giáo dục quyền con người luôn chú ý nhân phẩm con người. Ở đây có tính chất quyết định đối với nền tảng giáo dục quyền con người không chỉ ở vấn đề, những quyền con người nào mọi người có mà ở cá câu hỏi, cái gì làm nên bản chất con người.

* Viện nhà nước và pháp luật
Viện khoa học xã hội Việt Nam

Trên bình diện quốc tế, giáo dục quyền con người cũng được nhiều tổ chức phi chính phủ, Liên hợp quốc hoặc Tổ chức văn hoá, khoa học và giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) đề cập.⁽³⁾ Chẳng hạn, trong định nghĩa giáo dục quyền con người, UNESCO chú ý đến quá trình “tổng thể của đời sống xã hội”, ở đó “thế giới quan, quan điểm và đặc tính cá nhân đối với sự thịnh vượng của cộng đồng quốc gia và quốc tế” cần được khuyến khích.⁽⁴⁾

2. Ý nghĩa của giáo dục quyền con người

Quyền con người là một trong những đòi hỏi không thể thiếu đối với tự do và nhân phẩm của cuộc sống con người. Tư tưởng bảo vệ nhân phẩm con người đã được quan tâm, chú ý đặc biệt từ nửa sau của thế kỉ XX và từ đó quyền con người đã được chuyển hoá vào nhiều văn bản quy phạm, nghị quyết và hiệp định có tính chất ràng buộc theo pháp luật quốc tế. Giáo dục, đào tạo quyền con người phát triển trong phạm vi của phong trào quốc tế, mạnh lên từ những năm đầu của thập kỉ 90 của thế kỉ XX. Đặc biệt, Liên hợp quốc và các tổ chức chuyên môn của nó cũng như Hội đồng châu Âu đã tiến hành các chương trình, chiến dịch chuyên về đào tạo quyền con người. Ở Diễn đàn quyền con người thế giới của Liên hợp quốc năm 1993 các thành viên của Liên hợp quốc đã ra nghị quyết kêu gọi về một thập kỉ giáo dục quyền con người (1995 - 2004). Tiếp nối với đó là Chương trình hành động quốc tế về giáo dục quyền con người. Trong giai đoạn thứ nhất từ năm 2005 – 2007, Chương trình này đã đặt trọng tâm vào khuyến khích giáo dục quyền con người trong các bậc giáo dục

tiểu học và trung học phổ thông. Trong phạm vi châu Âu và ở đó có sự tham gia tích cực của nước Đức, Chương trình “all different - all equal - tất cả khác nhau - tất cả đều bình đẳng” của Hội đồng châu Âu (2006/2007) chủ yếu hướng tới những người trẻ. Chương trình này có mục đích khuyến khích trẻ em và thanh niên hành động tích cực cho nhân quyền và sự đa dạng.

Ở Đức, nhân phẩm con người và cùng với đó là các quyền con người được ghi nhận trong pháp luật, trước hết trong đạo luật cơ bản (Hiến pháp) và được Nhà nước cam kết bảo vệ. Để công dân biết và thực hiện tốt quyền của mình thì họ cần được giáo dục và đào tạo về quyền con người. Giáo dục quyền con người tạo điều kiện để người dân hiểu biết nội dung các quyền tự do cơ bản về chính trị và cá nhân và là điều kiện, tiền đề cho sự duy trì và thực thi quyền con người. Lí do có thể dẫn ra ở đây là năng khiếu tự nhiên lẫn những định hướng hàng ngày hoặc sự sử dụng các phương tiện truyền thông đơn giản không đủ để giúp con người nắm được hết phạm vi và không gian hành động chính đáng của mình cũng như khả năng được bảo vệ trong thực hiện quyền con người và dân chủ. Những người không được giáo dục và đào tạo tri thức tối thiểu về quyền con người thì sẽ không thể thực hiện được đầy đủ quyền con người của mình và có thể cũng không tôn trọng quyền con người của người khác. Như vậy, giáo dục quyền con người là thiết yếu và trở thành một phần của sự phát triển quyền con người và dân chủ. Giáo dục và đào tạo về quyền con người không đơn

thuần là công việc mang tính sự phạm mà là nhiệm vụ và thành tố đích thực góp phần phát triển quyền con người. Giáo dục không chỉ là một trong các quyền phổ biến của con người mà còn là phương tiện thông qua đó đạt được những quyền khác của con người. Ở phương diện này, giáo dục và đào tạo quyền con người theo nghĩa truyền thống chính là giáo dục và đào tạo chính trị. Tuy nhiên, vì bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội nên giáo dục quyền con người không chỉ chú ý đến những vấn đề chính trị hoặc pháp lí mà đồng thời cả những vấn đề tương tác hàng ngày của đời sống chung niang tính cộng đồng.

Ngoài ra, trong các công ước của Liên hợp quốc về quyền con người thường đòi hỏi các nhà nước thành viên kí kết, tham gia công ước phải công khai các nội dung của công ước bằng các hình thức như thông tin, giảng dạy và giải thích. Lời nói đầu Tuyên ngôn về quyền con người của Liên hợp quốc năm 1948 đã viết: "*Đại hội đồng Liên hợp quốc tuyên bố ban Tuyên ngôn về nhân quyền là mục tiêu chung cho tất cả các dân tộc và các quốc gia phải phấn đấu đạt tới để nhằm mục đích cuối cùng là mỗi cá nhân, mỗi tổ chức xã hội luôn luôn ghi nhớ ban Tuyên ngôn bằng giáo dục và giảng dạy sẽ nỗ lực thúc đẩy tôn trọng đối với các quyền và những tự do cơ bản*".⁽⁵⁾ Ngoài ra, đào tạo quyền con người cũng là một trong những yêu cầu của Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Công ước này được thông qua tại Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 20/11/1989 và có hiệu lực kể từ ngày 02/9/1990. So với Tuyên ngôn về quyền con người của Liên hợp quốc thì Công

ước quốc tế về quyền trẻ em dành được sự đồng thuận và phê chuẩn nhanh chóng. Giáo dục quyền con người ở CHLB Đức là một trong những công việc được nước này triển khai nhằm thực hiện nghĩa vụ đó.

3. Mục đích của giáo dục quyền con người

Giáo dục quyền con người là một trong những nhiệm vụ giáo dục và đào tạo mang tính liên ngành của các trường học ở Đức. Mục đích chung của giáo dục quyền con người là thức tỉnh người được giáo dục nhận thức rằng quyền con người là hệ thống giá trị tạo thành nền tảng của hiến pháp.

Ở phạm vi rộng, trong giáo dục quyền con người, các trường học của Đức thường theo đuổi các mục đích như:⁽⁶⁾

- Cung cấp cho người học những hiểu biết về nội dung và ý nghĩa của các quyền cơ bản của quyền con người. Giáo dục quyền con người là hạt nhân của giáo dục chính trị, xã hội, tôn giáo, văn hoá và là sự đóng góp đối với văn minh chính trị và phát triển cá nhân. Đồng thời, nó còn là điều kiện quan trọng đối với đời sống chung của các nhóm người khác nhau về phương diện dân tộc học, tôn giáo và thế giới quan.

- Giáo dục quyền con người trang bị người học tri thức và sự hiểu biết rằng sự chú ý của các quyền cơ bản là bộ phận quan trọng mang tính tất nhiên về chính trị của Nhà nước Đức. Các quyền cơ bản được bảo đảm bằng pháp luật và có thể khởi kiện và tạo thành nền tảng của thể chế nhà nước pháp quyền.

- Giáo dục quyền con người trang bị nhận thức rằng các quyền cơ bản và quyền con người luôn cần được bảo vệ. Các quyền cơ bản và quyền con người là giá trị đồng thuận

của xã hội, dựa trên đó con người cùng chung sống theo các tiêu chuẩn về tính chính đáng, tự do và tồn tại hòa bình. Sự đồng thuận xã hội này cần phải được duy trì và bảo vệ.

- Giáo dục quyền con người kích lệ cá nhân thực hiện có ý thức các quyền riêng và chú ý tôn trọng quyền của người khác.

- Giáo dục quyền con người hình thành ở người học sự độ lượng, trách nhiệm và lòng can đảm. Trong nhiệm vụ này, giáo dục quyền con người cần được hiểu như là một trong những bộ phận đầy đủ của sự chuẩn bị tham gia có trách nhiệm vào xã hội và cùng với đó như là sự đóng góp đối với sự duy trì và an toàn của văn hoá dân chủ và tự do.

- Giáo dục quyền con người còn có mục đích tăng cường sự đoàn kết cùng với con người ở tất cả các nơi trên thế giới và cung cấp cho họ động lực đấu tranh vì quyền con người. Trong giáo dục quyền con người, quyền con người được thừa nhận là vấn đề vừa mang tính dân tộc, vừa mang tính quốc tế với sự ràng buộc mang tính toàn cầu, tạo thành bức tranh quyền con người được thừa nhận bởi tất cả con người.

Trong các dự án giáo dục cụ thể, mục đích giáo dục quyền con người nói trên có thể được cụ thể hoá hơn. Chẳng hạn trong các trường thực hiện dự án giáo dục của UNESCO, việc giáo dục quyền con người thường theo đuổi các mục đích như:

- Thừa nhận tình trạng quyền con người trong một quốc gia riêng.

- Sẵn sàng can thiệp vào sự thực hiện những quyền con người cơ bản.

- Quan tâm đến những vấn đề chính trị quyền con người.

- Ý thức về những khó khăn cản trở sự thực thi có tính chất toàn cầu của quyền con người.⁽⁷⁾

4. Nội dung của giáo dục quyền con người

Ở Đức, giáo dục quyền con người chủ yếu dựa trên ba trụ cột: khảo cứu lịch sử phát triển quyền con người và những vi phạm quyền con người; khảo cứu các tiêu chuẩn quyền con người, các quy phạm quyền con người và các công ước về quyền con người; công khai các vi phạm quyền con người và trang bị các khả năng hành động tích cực.⁽⁸⁾

Ở Đức, quyền và nghĩa vụ của công dân, ý thức và sự ràng buộc vào các quyền con người mang tính toàn cầu, các nguyên tắc bình đẳng, nhà nước pháp quyền là hạt nhân của quá trình học chính trị. Đối với những người dân có ý thức trách nhiệm, sự khuyến khích và bảo vệ quyền con người của công dân được nhìn nhận là hành động chính trực mang tính xã hội.

Trong giáo dục quyền con người cần chú ý tới hai nhân tố: *Thứ nhất*, con người vừa là chủ thể, vừa là khách thể của hệ thống giá trị. *Thứ hai*, yêu cầu của tính toàn cầu và tính không thể phân chia của quyền con người. Quá trình giáo dục không chỉ mang lại những hiểu biết thực tế về nội dung quyền con người mà cả về thủ tục và năng lực khuyến khích và bảo vệ quyền con người trên bình diện địa phương, quốc gia và quốc tế.

Điều quan trọng đối với giáo dục và đào tạo về quyền con người không chỉ ở những báo cáo và thông tin về lí tưởng và giá trị của sự phát triển quyền con người mà ở cả báo cáo và thông tin về bộ máy bảo vệ quyền con người mang tính quốc gia và quốc tế

đang tồn tại trên thực tế. Giáo dục quyền con người không chỉ chú ý “mặt ngoài”, những nguyên nhân vi phạm quyền con người mang tính xã hội và tính cấu trúc mà còn hướng tới cả những người bị vi phạm quyền con người.

Vì vậy, về chương trình giáo dục, nội dung giáo dục về quyền con người ở Đức bao gồm:

- Các khái niệm liên quan đến quyền con người.
- Cội nguồn triết học và tôn giáo của quyền con người.
- Nhân phẩm con người như là hạt nhân của quyền con người.
- Sự thể hiện về phương diện pháp lí quyền con người.
- Những tiêu chuẩn chính của quyền con người.
- Các nghĩa vụ, nhiệm vụ và trách nhiệm của nhà nước và các cơ quan kiểm soát, bảo vệ quyền con người.
- Tuyên ngôn thế giới về quyền con người của Liên hợp quốc năm 1948.
- Những hình thức xuất hiện khác nhau của sự không chính đáng, không bình đẳng và phân biệt đối xử.
- Bảo vệ quyền con người ở Đức.
- Các hành động của Hội đồng châu Âu vì sự an toàn và bảo đảm quyền con người.
- Các phạm vi, vấn đề khác và tính địa phương của quyền con người.

Về mặt nội dung, nếu hiểu giáo dục đồng nghĩa với đào tạo quyền con người thì giáo dục quyền con người chính là hoạt động đào tạo về phòng ngừa và định hướng hành động và gắn với ba lĩnh vực học kết nối với nhau sau đây:⁽⁹⁾

Lĩnh vực thứ nhất: Học về quyền con người

Học về quyền con người liên quan đến những nội dung cụ thể, chẳng hạn, trang bị những khái niệm cơ bản, mang tính chia khoá (như tự do, bình đẳng, nhân phẩm con người hoặc bảo vệ trước sự phân biệt đối xử). Ngoài ra, học quyền con người có nhiệm vụ cung cấp cho người học cái nhìn về quá trình phát triển và bảo vệ quyền con người trong lịch sử và hiện tại, cũng như trang bị cho họ những hiểu biết về các quy phạm trong nước và quốc tế về quyền con người.

Lĩnh vực thứ hai: Học qua quyền con người

Học qua quyền con người hướng tới mục đích tăng khả năng thực hiện quyền. Ở đây giáo dục quyền con người làm tăng sự linh hoạt, mềm dẻo của thái độ, nhận định, quan điểm và đánh giá về giá trị, căn nguyên của quyền con người. Mục đích của phương diện đào tạo này là tìm hiểu cơ hội để khắc phục các vi phạm quyền con người và biến nó thành khả năng riêng của mình.

Lĩnh vực thứ ba: Học cho quyền con người

Học cho quyền con người là học cho sự phát triển và đạt được quyền hạn hành động và thông tin, tạo điều kiện cho con người can thiệp một cách tích cực theo hướng chú ý đến quyền con người. Cũng thuộc vào đó là sự đào tạo khả năng đánh giá mang tính phê phán và cung cấp phương pháp đối phó mang tính xây dựng đối với xung đột.

5. Phương pháp giáo dục quyền con người

Giáo dục quyền con người có thể được thực hiện bằng các phương pháp khác nhau như: dự án ngày hoặc dự án tuần, giảng dạy tùy hứng, thảo luận, chơi đóng vai, mô phỏng, giảng dạy định hướng hành động,

hợp tác, độc lập, làm việc nghệ thuật/thể hiện, thảo luận lớp, làm việc cùng với sách giáo khoa, cùng hành động, giảng ngoài sách giáo khoa, làm việc bằng phim, làm việc cùng với tài liệu, làm việc với các chuyên gia bên ngoài. Những phương pháp được đánh giá là có hiệu quả nhất là giảng dạy theo dự án được cố định trong các mục đích mang tính cảm xúc và kết nối với hành động. Phương pháp giáo dục theo hướng để mở và có thể được thảo luận mà không bị trừng phạt nhưng cũng có thể có sự gặp gỡ hai phía giữa hiệu trưởng, các thầy, cô, học sinh và phụ huynh. Như vậy, trong số các phương pháp trên, phương pháp giáo dục theo dự án ngày/dự án tuần, cùng hành động, giảng dạy định hướng hành động, thảo luận, làm việc với các chuyên gia bên ngoài, thảo luận lớp, chơi đóng vai, mô phỏng được nhiều người áp dụng. Cùng với sự trợ giúp của các trích đoạn phim và phiếu phỏng vấn, giờ giảng sẽ được phân tích và đánh giá với cường độ cao. Ngoài ra, hiệu quả giảng dạy cũng tăng lên trong các trường hợp người giảng áp dụng các phương pháp khuyến khích sự tích cực và cộng tác của người học.

Một yêu cầu cần thiết đối với sự khảo cứu quyền con người là đòi hỏi niềm tin riêng. Thông qua các nỗ lực đạt được bởi một không khí giáo dục tốt, các trường thực hiện dự án giáo dục của UNESCO mong muốn đạt được các điều kiện cơ bản đối với khả năng hiểu biết về quyền con người. Điều này đòi hỏi các quyền và nghĩa vụ của các học sinh cần được tôn trọng.

Một trong những giá trị đối với giáo dục quyền con người là: ấn tượng cơ bản mang

tính tích cực đối với các vấn đề của quyền con người phải thuyết phục được người học mà ở đó người ta để cho người học có thể thu lượm được những hiểu biết và kinh nghiệm cùng với chủ đề quyền con người. Có lẽ thuận lợi nhất là khuyến khích sự độc lập của họ. Những hành động của người học trong mối quan hệ này có thể là:

- Suu tầm những ví dụ từ cuộc sống thường nhật mà từ đó có thể chỉ ra nhân phẩm của người khác được chú ý hoặc bị lạm dụng như thế nào.

- Phân loại cùng với những ví dụ cụ thể từ những lĩnh vực nhạy cảm như “nhân phẩm con người và các phương tiện tuyên truyền”.

- Đánh giá các báo ngày về phương diện vị trí của chính sách quyền con người trong sự cho phép báo cáo.

- Dịch các điều khoản cụ thể của Tuyên ngôn về quyền con người của Liên hợp quốc năm 1948 thành các ngôn ngữ riêng và tạo ra các mối liên hệ với đời sống hàng ngày của chúng.

- Viết các bài báo trong báo của học sinh, sinh viên, trong báo tường về chủ đề quyền con người.

- Suu tầm và đánh giá các tài liệu của Hội đồng châu Âu về chủ đề quyền con người (chẳng hạn trong tiết học ngoại ngữ).

- Thực hiện một nghiên cứu hoặc dự án ngắn, chẳng hạn về chủ đề “Quyền con người trong thế giới”.

Sau các buổi giáo dục quyền con người thí điểm theo các hình thức khác nhau, các trường thực hiện dự án giáo dục của UNESCO suu tầm, tập hợp những kinh nghiệm theo phương pháp thống kê để sử dụng cho các trường và học sinh khác.

6. Kinh nghiệm giáo dục quyền con người ở Đức

Ở Đức không ai không nhận thấy vai trò của giáo dục quyền con người. Tuy nhiên, trên thực tế việc chuyển hoá những tài liệu về nội dung và mục đích của quyền con người thành các tài liệu giảng dạy và đào tạo định hướng hành động không phải lúc nào cũng dễ dàng và cũng dành được quan tâm của những người có thẩm quyền ra quyết định trong lĩnh vực chính trị, kinh tế hoặc xã hội.⁽¹⁰⁾ Từ nghiên cứu giáo dục quyền con người của Đức có thể tổng kết sơ bộ một số kinh nghiệm sau đây:

1. Giáo dục về quyền con người giúp nâng cao nhận thức chung của xã hội về quyền con người và vì vậy có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phòng tránh vi phạm quyền con người, bảo đảm thực hiện và bảo vệ quyền con người. Nghiên cứu và giảng dạy quyền con người cần được coi là nhiệm vụ quan trọng, vừa lâu dài, vừa cấp bách.

2. Giáo dục quyền con người cần được đưa vào trong các kế hoạch đào tạo của các khoa sư phạm cũng như vào trong các chương trình đào tạo của các tổ chức đào tạo nghề nghiệp và đào tạo cho người thành niên.

3. Đưa giáo dục quyền con người vào đào tạo và đào tạo lại của các nhóm nghề nghiệp như luật sư, thẩm phán, cảnh sát hoặc những viên chức làm việc trong các tổ chức dịch vụ công.

4. Giáo dục quyền con người cần được coi là một trong những nhiệm vụ của các trường học ở cấp phổ thông và đại học, trên đại học. Kết nối việc giáo dục quyền con

người với các chương trình học phổ thông của các địa phương và đưa giáo dục quyền con người vào giảng dạy cùng với các môn học về khoa học chính trị-xã hội nhân văn ở các cơ sở đào tạo đại học và trên đại học.

5. Các tổ chức đào tạo những người thành niên, các trường đại học, các viện nghiên cứu của các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị-xã hội nghề nghiệp cần đưa giáo dục quyền con người vào các chương trình đào tạo chính trị của mình.

6. Thông qua việc biên soạn các chương trình và kế hoạch giáo dục quyền con người, các viện nghiên cứu và trung tâm nghiên cứu quyền con người đã được thành lập cần đảm nhiệm nhiệm vụ quan trọng là thúc đẩy sự chú ý cao hơn của công chúng về chủ đề giáo dục quyền con người.

7. Đẩy mạnh công tác biên soạn tài liệu giảng dạy về quyền con người phù hợp với cấp học và hình thức học.

8. Cũng như trong giáo dục nói chung, việc áp dụng các phương pháp giáo dục mang tính tích cực, khuyến khích sự cộng tác của người học trong giáo dục quyền con người góp phần làm tăng hiệu quả của hoạt động giáo dục.

9. Ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin như là phương tiện công nghệ giúp cho học sinh và người dạy tiếp cận nhanh và thuận tiện với các tài liệu học.

10. Các trường học tổ chức các buổi học và luyện tập về quyền con người và sự độ lượng, sau đó tự rút kinh nghiệm. Ngoài ra, cần kết hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội trong giáo dục

quyền con người, trước hết là quyền trẻ em.

11. Trong hình thức, phương pháp giáo dục quyền con người cần chú ý tới các yếu tố truyền thống, văn hoá, các đặc điểm của địa phương.

12. Giáo dục quyền con người gắn với giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm của người công dân, niềm tự hào dân tộc và tình yêu tổ quốc./.

(1). Deutsches Institut für Menschenrechte (Herausgeber), Heiner Bielefeldt/Oliver Trisch (Autoren), Unterrichtsmaterialien zur Menschenrechtsbildung, Ausgabe 1, Juli 2006, tr. 5.

(2). Xem: Lothar Müller, Menschenrechtserziehung an Schule und Hochschule, in: Arbeitsgemeinschaft Menschenrechte an der Universität Trier, Occasional Paper Nr. 6, Juni 2002, tr. 7 - 8.

(3). Anja Mihr, Menschenrechtserziehung und Nichtregierungsorganisationen, in: MenschenRechts Magazin 122 Heft 3/2002, tr. 121.

(4). UNESCO, Recommendation concerning education for international understanding, co-operation and peace and education relating to human rights and fundamental freedoms adopted by the General Conference at its eighteenth session, Paris, 19 November 1974.

(5). Xem: *Các văn kiện quốc tế về quyền con người*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 63.

(6). Xem: Nghị quyết của nhóm làm việc cấp Liên bang về quyền con người của Đảng CDU của Đức dưới sự lãnh đạo nhóm của Hermann Gröhe ngày 26/6/2001.

(7). Xem: http://www.unescobayern.de/paedarbeit_menschen_rechte.htm.

(8). Xem: Anja Mihr, Tlidd, tr. 122 - 127.

(9). Deutsches Institut für Menschenrechte (Herausgeber), Tlidd, tr. 5.

(10). Xem: Nghị quyết của nhóm làm việc cấp Liên bang về quyền con người của Đảng CDU của Đức dưới sự lãnh đạo nhóm của Hermann Gröhe ngày 26/6/2001.

VẤN ĐỀ BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI CƠ BẢN CHO... (tiếp theo trang 72)

Đối với vấn đề loại bỏ chứng cứ phi pháp, ở trên chúng tôi đã trình bày tinh thần cơ bản song xét về mặt phạm vi hoặc tính quyền uy, so với quy định của một số nước trên thế giới thì rõ ràng chúng ta thấy rằng quy định này của Trung Quốc còn bộc lộ nhiều vấn đề. Chứng cứ phi pháp nói một cách khác dùng để chỉ: "*Chứng cứ vi phạm quy định pháp luật trong quá trình thu thập chứng cứ, những chứng cứ xâm phạm quyền lợi hợp pháp của nghi phạm, bị can*".⁽¹¹⁾ Trong những loại chứng cứ phi pháp cần phải hoàn toàn loại bỏ lời khai phi pháp, bởi vì điều này có lợi cho việc giảm thiểu hoặc phòng tránh hành vi có thể phát sinh như bức cung, xâm phạm quyền lợi của nghi phạm. Đồng thời, điều này cũng nhằm bảo đảm tính chân thực và tính tự nguyện trong lời khai của nghi phạm. Đối với vật chứng phi pháp, về nguyên tắc cũng có thể loại bỏ song trên thực tế so với lời khai phi pháp thì tính chân thực và tính tin cậy của vật chứng cao hơn nên luật có quy định một số trường hợp ngoại lệ. Hiện nay, do phương pháp điều tra hình sự và kỹ thuật điều tra hình sự của Trung Quốc chưa phát triển, năng lực của nhân viên tư pháp không đồng đều nên về vấn đề loại bỏ chứng cứ phi pháp, Trung Quốc nên căn cứ vào tình hình thực tế và các quy định liên quan để sử dụng chứng cứ hợp lí./.

NGƯỜI DỊCH: TRẦN VĂN ĐÌNH

(11). Xem: Thôi Tiểu Hồ, "Bàn về quy tắc loại bỏ chứng cứ phi pháp Trung Quốc", báo Pháp luật và xã hội tháng 5 năm 2009, tr. 170.